

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2022**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Tư pháp (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Văn phòng UBND tỉnh kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Sở Tư pháp; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Y tế, NN&PTNT, KH&ĐT, VHNT&DL;
- TT HĐND, TT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + CVP, PCVPNC, TH.
  - + Lưu: VT, NC-KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Sơn**

**Phụ lục****PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 29/8/2022  
của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**I. LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**1. Nhóm thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp:** (1) Đăng ký thành lập Doanh nghiệp tư nhân; (2) Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên; (3) Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên; (4) Đăng ký thành lập công ty Hợp danh; (5) Đăng ký thành lập công ty Cổ phần; (6) Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh; (7) Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; (8) Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; (9) Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; (10) Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết; (11) Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh); (12) Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

**1.1. Nội dung đơn giản hóa**

- Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ là “Bản sao Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật, chủ sở hữu là cá nhân, thành viên công ty là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền” đối với trường hợp người đại diện theo pháp luật, chủ sở hữu, người đại diện theo uỷ quyền là công dân Việt Nam sử dụng Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh thư nhân dân.

**Lý do:** Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTG ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06 của Chính phủ), Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư được tích hợp chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia. Do vậy cơ quan đăng ký kinh doanh có thể tra cứu, đối soát được thông tin về giấy tờ pháp lý cá nhân (CCCD/CMTND) của chủ doanh nghiệp trên hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành mà không cần phải nộp bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân kèm theo hồ sơ.

**1.2. Kiến nghị thực thi:**

Đề nghị sửa đổi khoản 2 Điều 21; điểm a, b khoản 3 Điều 24; điểm a, b khoản 4 Điều 23; điểm a khoản 4 Điều 22; điểm a, b khoản 4 Điều 23; điểm c khoản 1 Điều 49; điểm b khoản 1 Điều 50; điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 52; điểm b khoản 1, điểm c khoản 3, Điều 53; điểm b khoản 1 Điều 54; điểm c khoản 1 Điều 31; khoản 2 Điều 62 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

### **1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC, giảm thời gian chuẩn bị hồ sơ, giảm chi phí tuân thủ TTHC:

#### ***Thủ tục số (1)***

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.745.818 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.250.364 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 495.455 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10%.

#### ***Thủ tục số (2)***

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 538.430.364 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 495.821.273 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 42.609.091 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 8%.

#### ***Thủ tục số (3)***

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 191.036.182 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 169.952.545 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 21.083.636 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 11%.

#### ***Thủ tục số (4)***

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 677.664 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 598.573 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 79.091 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 11%.

#### ***Thủ tục số (5)***

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 221.156.727 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 198.451.273 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 22.705.455 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10%.

#### ***Thủ tục số (6)***

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 471.073 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 419.527 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 51.545 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 11%.

***Thủ tục số (7)***

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 118.054.545 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 108.145.455 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 9.909.091 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 8%.

***Thủ tục số (8)***

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 120.658.182 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 110.349.091 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 10.309.091 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 9%.

***Thủ tục số (9)***

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 53.793.636 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 48.839.091 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 4.954.545 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 9%.

***Thủ tục số (10)***

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 5.021.273 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.525.818 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 495.455 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10%.

***Thủ tục số (11)***

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 64.450.909 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 57.019.091 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 7.431.818 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 12%.

***Thủ tục số (12)***

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 52.055.455 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 44.623.636 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 7.431.818 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 14%.

## **2. Thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư**

### **2.1. Thủ tục hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**

#### **a) Nội dung đơn giản hóa**

- Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ là “*Bản sao các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã cấp*”.

**Lý do:** Theo quy định tại Điều 39 Luật Đầu tư thì thẩm quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư là cơ quan đăng ký đầu tư nơi nhà đầu tư thực hiện dự án (*bao gồm Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ban Quản lý các KCN*). Do đó, GCNĐKĐT đã được cơ quan đăng ký đầu tư cấp thì việc phải cung cấp Bản sao các GCNĐKĐT đã cấp là không cần thiết. Cơ quan đăng ký đầu tư có thể tự tra cứu thông tin về GCNĐKĐT do cơ quan mình đã cấp để xem xét cấp hiệu đính thông tin trên GCNĐKĐT.

#### **b) Kiến nghị thực thi:**

Bỏ quy định nội dung về hồ sơ kèm theo tại mục V mẫu A.I.18 của Phụ lục A Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.

#### **c) Lợi ích phương án đơn giản hóa**

Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC, giảm thời gian chuẩn bị hồ sơ, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 690.845.818 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 658.556.727 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 32.289.091 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 5%.

### **2.2. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**

#### **a) Nội dung đơn giản hóa**

- Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ là “*Bản sao các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã cấp*”.

**Lý do:** Theo quy định tại Điều 39 Luật Đầu tư thì thẩm quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư là cơ quan đăng ký đầu tư nơi nhà đầu tư thực hiện dự án (*bao gồm Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ban Quản lý các KCN*). Do đó, GCNĐKĐT đã được cơ quan đăng ký đầu tư cấp thì việc phải cung cấp Bản sao các GCNĐKĐT đã cấp là không cần thiết. Cơ quan đăng ký đầu tư có thể tự tra cứu thông tin về GCNĐKĐT do cơ quan mình đã cấp để xem xét cấp lại GCNĐKĐT.

#### **b) Kiến nghị thực thi:**

Bỏ nội dung quy định về hồ sơ kèm theo tại mục V theo mẫu A.I.17 của Phụ lục A Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2022 của Bộ Kế hoạch

và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.

### **c) Lợi ích phương án đơn giản hóa**

Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC, giảm thời gian chuẩn bị hồ sơ, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 690.845.818 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 658.556.727 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 32.289.091 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 5%.

## **2.3. Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh**

### **a) Nội dung đơn giản hóa**

- Về số bộ hồ sơ: Đề nghị chỉ quy định yêu cầu Nhà đầu tư hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền nộp 02 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư.

**Lý do:** Việc yêu cầu Nhà đầu tư hoặc cơ quan nhà nước nộp 04 bộ hồ sơ khi thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh là không cần thiết gây tốn kém chi phí và thời gian cho Nhà đầu tư. Đồng thời, hiện nay thực hiện chủ trương số hoá hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thì việc yêu cầu nộp nhiều bộ hồ sơ là chưa phù hợp với chủ trương nêu trên. Ngoài ra, việc gửi hồ sơ xin ý kiến các cơ quan có liên quan đều được thực hiện trên hệ thống Quản lý văn bản kèm theo hồ sơ scan mà không phải chuyển hồ sơ giấy. Bên cạnh đó, việc lưu trữ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính cũng chỉ lưu 01 bộ hồ sơ cho cả quá trình giải quyết hồ sơ.

### **b) Kiến nghị thực thi:**

Sửa đổi điểm a khoản 4 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư năm 2020 theo hướng chỉ yêu cầu Nhà đầu tư hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền nộp 02 bộ hồ sơ đối với thủ tục đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư.

### **c) Lợi ích phương án đơn giản hóa**

Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC, giảm thời gian chuẩn bị hồ sơ, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 920.934.518 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 854.245.818 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 66.688.700 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 7%.

## II. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

### 1. Thủ tục Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh.

**1.1. Nội dung đơn giản hóa:** Đề nghị bỏ Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 13/2019/TT-BNN ngày 25/10/2019 quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác bằng báo cáo thuyết minh diện tích, hiện trạng rừng (sử dụng từ báo cáo thuyết minh chuyển mục đích sử dụng rừng đã có sẵn do chủ dự án lập từ bước xin chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng).

**Lý do:** Theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 4 Thông tư số 13/2019/TTBNN ngày 25/10/2019 quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, đối với thủ tục nộp tiền trồng rừng thay thế chỉ cần có văn bản đề nghị của chủ dự án kèm theo thuyết minh diện tích, hiện trạng rừng đề nghị nộp tiền trồng rừng thay thế, không cần xây dựng phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác.

**1.2. Kiến nghị thực thi:** Đề nghị bỏ phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 13/2019/TTBNN ngày 25/10/2019 quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

**1.3. Lợi ích phương án đơn giản hoá:** Nhằm giúp cho chủ dự án thuận lợi trong quá trình thực hiện thủ tục nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác về Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đồng thời giảm chi phí tuân thủ TTHC.

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 250.000 đồng/thủ tục.

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 105.000 đồng/thủ tục.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

## III. LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

### 1. Thủ tục Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn.

#### 1.1. Nội dung đơn giản hóa

Bãi bỏ nội dung trong thành phần hồ sơ “Văn bản chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng bảng quảng cáo; quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng địa điểm quảng cáo đối với băng-rôn”

**Lý do:** Đối với quảng cáo trên bảng rôn, bảng quảng cáo việc quy định phải có văn bản chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng địa điểm quảng cáo, bảng quảng cáo đối với các doanh nghiệp, cá nhân gây khó khăn khi thiết lập hồ sơ giải quyết TTHC bởi lẽ trường hợp doanh nghiệp thực hiện quảng cáo trên bảng rôn, bảng, biển quảng cáo với số lượng lớn tại nhiều địa điểm khác nhau trên địa bàn nhiều huyện dẫn tới việc để có văn bản chứng minh quyền sở

hữu hoặc quyền sử dụng đối với địa điểm quảng cáo hoặc đối với bảng, biển quảng cáo phải mất nhiều thời gian đi lại, gây tổn kém về kinh phí cho doanh nghiệp.

### ***1.2. Kiến nghị thực thi***

- Bãi bỏ khoản 6 Điều 29 Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13: “ Văn bản chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng bảng quảng cáo; quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng địa điểm quảng cáo đối với bảng-rôn.”

- Yêu cầu các tổ chức, cá nhân tự chịu trách nhiệm về việc sở hữu hoặc sử dụng địa điểm quảng cáo, bảng, biển quảng cáo. Phòng VH&TT các huyện, thành phố, Sở VH&TTDL tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về quảng cáo.

### ***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 172.698.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 104.058.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 68.640.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 39,75%.

## **IV. LĨNH VỰC Y TẾ**

**1. Thủ tục Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ.**

### ***1.1. Nội dung đơn giản hóa:***

- Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ: Bản sao có chứng thực căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

**Lý do:** Hiện nay số chứng minh thư nhân dân/căn cước công dân đã được ghi trong Phiếu lý lịch tư pháp. Sở Y tế có thể khai thác dữ liệu này thông qua Lý lịch tư pháp mà công dân nộp hồ sơ.

- Thực hiện TTHC mức độ 4; thực hiện bưu chính công ích, công dân không phải trực tiếp đến nộp hồ sơ và nhận kết quả.

**Lý do:** Nhằm cải cách hành chính, giúp thuận lợi hơn cho người dân.

### ***1.2. Kiến nghị thực thi:***

- Đề nghị bãi bỏ khoản 6 Điều 24 Luật Dược năm 2016
- Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.

### ***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 609.185.860 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 538.206.700 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 121.061.900 đồng/năm.



- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 18%.

## **2. Thủ tục Cấp lại Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)**

### **2.1. Nội dung đơn giản hóa:**

- Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ: Bản sao Chứng chỉ hành nghề được đã được cấp, trường hợp bị mất phải có cam kết của người đề nghị cấp lại.

**Lý do:** Chứng chỉ hành nghề được khi được cấp đã được lưu trữ tại sở và được số hóa. Sau khi cấp lại chứng chỉ cho cá nhân bị mất/hỏng thì chứng chỉ hành nghề được cũ sẽ bị thu hồi.

- Thực hiện TTHC mức độ 4; thực hiện bưu chính công ích, công dân không phải trực tiếp đến nộp hồ sơ và nhận kết quả.

**Lý do:** Nhằm cải cách hành chính, giúp thuận lợi hơn cho người dân.

### **2.2. Kiến nghị thực thi:**

- Đề nghị bãi bỏ khoản 6 Điều 25 Luật Dược năm 2016

- Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.

**2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:** Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC, giảm thời gian chuẩn bị hồ sơ, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

## **V. LĨNH VỰC TƯ PHÁP**

### **1. Thủ tục đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa:** Đề nghị sửa đổi mẫu tờ khai TP-LS-02 và TPLS-03 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/20212 .

**Lý do:** các mẫu tờ khai TP-LS-02 và TP-LS-03 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/20213 về cơ bản đã có những thông tin cần thiết, tuy nhiên tờ khai quy định thêm 02 mẫu chữ ký của người dự kiến là Trưởng Văn phòng luật sư/Giám đốc công ty là không cần thiết vì trên thực tế người đề nghị dự kiến là Trưởng Văn phòng luật sư/Giám đốc công ty đã ký trong tờ khai.

**1.2. Kiến nghị thực thi:** Đề nghị sửa đổi mẫu tờ khai TP-LS-02 và TP-LS-03 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP theo hướng bỏ quy định về mẫu chữ ký của người đề nghị dự kiến là Trưởng Văn phòng luật sư/Giám đốc công ty trong tờ khai.

**1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:** Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC, giảm thời gian chuẩn bị hồ sơ, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

## **2. Thủ tục Sửa sai sót trong hợp đồng, giao dịch**

**2.1. Nội dung đơn giản hóa:** Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ “bản sao Giấy CMND hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng; Bản sao GCN QSD hoặc các giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó”.

**Lý do:** Vì thủ tục sửa sai sót trong hợp đồng giao dịch được thực hiện tại cơ quan đã chứng thực hợp đồng giao dịch, cơ quan này đã lưu 1 bộ hồ sơ hợp đồng giao dịch với đầy đủ các thành phần hồ sơ như trên. Việc yêu cầu 2 thành phần hồ sơ trên là không cần thiết, rườm rà, làm tăng chi phí đối với tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

**2.2. Kiến nghị thực thi:** Kiến nghị sửa đổi Điều 23 Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

**2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:** Tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC:

- + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.180.000 đồng/năm.
- + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.070.000 đồng/năm.
- + Chi phí tiết kiệm: 110.000 đồng/năm.
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 5%.